

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN TRỤ  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/DS-ST.  
Ngày: 01-3-2021.  
V/v: “Tranh chấp hợp đồng  
mua bán hàng hóa”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ  
TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Dũng.*

*Các hội thẩm nhân dân:*

**1. Ông Phạm Văn Dự.**

**2. Bà Mai Thị Bỉ.**

*- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Thủy –* Thẩm tra viên  
Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Ngày 01 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 147/2020/TLST-DS, ngày 27/10/2020, về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định xét xử số 02/2021/QĐXXST-DS, ngày 08/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn: Bà Chu Thị Ph*, sinh năm: 1961; Địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện T, tỉnh L (Có mặt).

*2. Bị đơn: Ông Phạm Văn M*, sinh năm: 1979 (Vắng mặt);

**Bà Lương Thị Thu Th**, sinh năm: 1984 (Vắng mặt);

Cả hai cùng địa chỉ: xã Q, huyện T, tỉnh L.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*1. Theo đơn khởi kiện và những lời trình bày tại phiên tòa của nguyên đơn, bà Chu Thị Ph, như sau:*

Từ năm 2017 đến năm 2020, bà có bán thức ăn chăn nuôi cho vợ chồng ông Phạm Văn M và bà Lương Thị Thu Th. Mỗi lần mua bán, ông M và bà Th đều ký nhận sổ mua bán do bà giữ. Hai bên thỏa thuận bà sẽ bán thiếu thức ăn cho vợ chồng ông M, khi nào xuất chuồng thì vợ chồng ông M thanh toán toàn bộ số tiền mua thức ăn trước đó. Tuy nhiên, mỗi lần xuất chuồng thì ông M và bà Th không thanh toán toàn bộ cho bà như thỏa thuận, tổng cộng số tiền ông M và bà Th còn nợ bà là 208.925.000đ. Bà đã nhiều lần yêu cầu ông M và bà Th thanh toán nhưng vợ chồng ông M không thanh toán.

Vì vậy, nay bà khởi kiện yêu cầu ông M và bà Th liên đới trả số tiền còn nợ là 208.925.000đ và không yêu cầu tính lãi.

*2. Bị đơn, ông Phạm Văn M, vắng mặt nhưng tại biên bản hòa giải đã trình bày:*

Vào năm 2017 vợ chồng ông có mua thức ăn gia súc của bà Ph để chăn nuôi gà, thời gian đầu vợ chồng ông thanh toán đầy đủ. Sau đó, do làm ăn thua lỗ và dịch bệnh nên vợ chồng mới nợ lại bà Ph với số tiền như bà Ph đã trình bày là 208.925.000đ.

Nay bà Ph khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông trả số tiền 208.925.000đ, ông đồng ý trả. Nhưng do điều kiện kinh tế khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 3.000.000đ cho đến khi hết nợ.

*3. Bà Lương Thị Thu Th vắng mặt trong suốt quá trình hòa giải cũng như tại phiên tòa.*

Vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ hòa giải nhưng không thành.

*Tại phiên tòa:* Các đương sự trình bày đã cung cấp đủ các chứng cứ, không cung cấp chứng cứ gì thêm đồng thời vẫn giữ ý kiến và yêu cầu của mình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Bà Chu Thị Ph khởi kiện yêu cầu ông Phạm Văn M và bà Lương Thị Thu Th trả số tiền mua thức ăn chăn nuôi. Đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản theo quy định tại Điều 430 của Bộ luật dân sự năm 2015. Ông M và bà Th đang sinh sống tại huyện Tân Trụ, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Ông Phạm Văn M và bà Lương Thị Thu Th đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Bà Ph yêu cầu ông M và bà Th trả số tiền mua thức ăn chăn nuôi còn nợ là 208.925.000đ. Tại biên bản hòa giải ngày 08/01/2021, ông M thừa nhận còn nợ bà Ph số tiền là 208.925.000đ và đồng ý trả nhưng xin trả dần mỗi tháng 3.000.000đ. Đối với bà Th, Tòa án đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo về các phiên hòa giải và quyết định xét xử vụ án. Trong các thông báo này Tòa án đã nêu rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bà Th không có ý kiến phản đối gì. Tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện ... mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Như vậy, Hội đồng xét xử xác định ông M và bà Th có nợ bà Ph số tiền mua thức ăn chăn nuôi là 208.925.000đ.

[4] Bà Ph yêu cầu ông M và bà Th liên đới trả ngay 208.925.000đ. Ngược lại, ông M xin được trả dần mỗi tháng 3.000.000đ nhưng tại phiên tòa lại vắng mặt. Riêng bà Th vắng mặt nên không có ý kiến trình bày. Việc yêu cầu trả dần của ông M không được bà Ph chấp nhận. Do đó Hội đồng xét xử quyết định buộc ông M và bà Th liên đới trả một lần cho bà Ph số tiền mua thức ăn chăn nuôi còn nợ là 208.925.000đ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do buộc ông M và bà Th trả tiền cho bà Ph nên ông M và bà Th phải liên đới chịu án phí trên số tiền phải trả cho bà Ph. Bà Ph không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, 39, 147, 271, 227, 228, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, 440, 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Phạm Văn M và bà Lương Thị Thu Th liên đới trả bà Chu Thị Ph số tiền mua thức ăn chăn nuôi còn nợ là 208.925.000đ (Hai trăm lẻ tám triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phạm Văn M và bà Lương Thị Thu Th phải liên đới chịu 10.446.000đ (Mười triệu bốn trăm bốn mươi sáu nghìn đồng) án phí.

Hoàn trả cho bà Chu Thị Ph số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.223.000đ (Năm triệu hai trăm hai mươi ba nghìn đồng) theo biên lai số 4299 ngày 27/10/2020 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**THÀNH VIÊN  
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Nơi nhận:*

-TAND tỉnh Long An;  
-VKSND huyện Tân Trụ;  
-THA DS huyện Tân Trụ;  
-Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

*-Lưu hồ sơ.*

**Đỗ Quốc Dũng**